

NGÂN HÀNG TMCP TECHCOMABNK (TCB)

Tài chính

Nhu cầu vay mạnh mẽ trong nửa đầu năm - [Phù hợp với dự phóng]

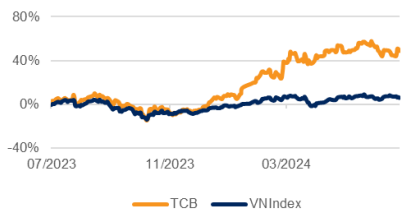
Giá hiện tại	VND23.400
Cao nhất/thấp nhất 52 tuần	VND24.800/13.432
Giá mục tiêu	VND29.600
Cập nhật gần nhất	5/31/2024
Khuyến nghị gần nhất	Khả quan
Consensus	11,4%
Tiềm năng tăng giá	15,0%
Tỷ suất cổ tức	3,4%
Tổng tỷ suất sinh lời	18,4%

Thị giá vốn (tỷ USD)	6,5
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	15,3
Sở hữu NN (tr USD)	59,8
SLCP lưu hành (tr)	7.045

	<u>TCB</u>	<u>VNI</u>
P/E trượt 12T	7,7x	14,9x
P/B hiện tại	1,2x	1,8x
ROA	2,6%	1,3%
ROE	16,7%	4,8%

*dữ liệu ngày 21/07/2024

Diễn biến giá



Cơ cấu sở hữu

Tập đoàn Masan	15,0%
Chủ tịch và các bên liên quan	10,0%
Khác	75,0%

Tổng quan doanh nghiệp

Techcombank (TCB) là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào chuỗi giá trị của ngành bất động sản, khách hàng thu nhập cao và công nghệ. Ngân hàng có mạng lưới hơn 300 chi nhánh và 1.300 máy ATM trên toàn quốc và phục vụ hơn 13 triệu khách hàng.

Chuyên viên phân tích:



Vũ Mạnh Hùng

hung.vumanh3@vndirect.com.vn

- LN trước thuế (LNTT) Q2/24 tăng 38,5% svck lên 7.827 tỷ đồng nhờ chi phí vốn giảm và nhu cầu tín dụng mạnh mẽ.
- LNTT nửa đầu năm tăng vọt 38,6% svck lên 15.628 tỷ đồng, đạt 54% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi.
- Chúng tôi có thể điều chỉnh tăng giá mục tiêu mới nhất của chúng tôi lên VND26.900, và sẽ cập nhật sau khi xem xét thêm.

Nhu cầu tín dụng thúc đẩy tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động

Tổng thu nhập hoạt động trong Q2/24 tăng vọt 43,9% svck lên 13.420 tỷ đồng, tiếp tục đà tăng trong ba quý liên tiếp, chủ yếu nhờ vào thu nhập lãi thuần.

Thu nhập lãi thuần tăng 50,6% svck trong Q2/24 (Q1/24: +30,1% svck), nhờ vào: 1) sự tăng trưởng ấn tượng của dư nợ cho vay; và 2) NIM mở rộng. TCB tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cho vay mạnh mẽ trong Q2/24 là 26,9% svck (+14,2% sv đầu năm). Tăng trưởng cho vay 14,2% sv đầu năm cao hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống là 6% tính đến cuối Q2/24.

NIM mở rộng nhờ vào chi phí vốn thấp hơn và nhu cầu tín dụng mạnh mẽ

Thêm vào đó, NIM trong Q2/24 cũng mở rộng svck trong quý thứ hai liên tiếp, tăng 0,8 điểm % svck (+0,3 điểm % sv quý trước). Sự mở rộng của NIM là kết quả của: 1) lợi suất tài sản giảm chậm hơn chi phí vốn; và 2) chi phí vốn thấp hơn. Chi phí vốn của TCB giảm 2,1 điểm % svck (-0,2 điểm % sv quý trước) trong Q2/24 nhờ vào: 1) môi trường lãi suất thấp hơn; và 2) tỷ lệ CASA cao hơn (Q2/24: 37,4%, Q2/23: 34,9%) nhờ vào sản phẩm "Tự động sinh lời". Hơn nữa, trong bối cảnh tăng trưởng cho vay mạnh mẽ, lợi suất tài sản giảm 1,1 điểm % svck (+0,1 điểm % sv quý trước), thấp hơn so với chi phí vốn. Kết quả là, NIM mở rộng 0,8 điểm % svck (+0,3 điểm % sv quý trước) lên 4,6% trong Q2/24.

CIR duy trì ở mức thấp

TCB duy trì CIR ở mức thấp là 29,4% trong Q2/24, thấp hơn so với 30,8% trong Q2/23 nhờ việc áp dụng công nghệ để tối ưu hóa chi phí. Kết hợp với sự tăng trưởng mạnh mẽ của tổng thu nhập hoạt động, lợi nhuận hoạt động trước trích lập dự phòng tăng mạnh 46,7% svck và tiếp tục đà tăng từ Q4/23.

Duy trì xử lý nợ xấu và trích lập dự phòng mạnh mẽ để đối phó với rủi ro nợ xấu gia tăng

Trong Q2/24, chất lượng tài sản của TCB suy giảm khi giá trị nợ xấu hình thành mới tăng 54,5% sv quý trước và tỷ lệ nợ xấu tăng lên 1,2% từ 1,1% trong Q1/24. Thêm vào đó, bộ đệm dự phòng giảm xuống còn 101% trong Q2/24 từ 106% trong Q1/24. Tuy nhiên, có dấu hiệu tích cực khi tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống còn 0,8% trong Q2/24 (Q1/24: 1,1%), mức thấp nhất kể từ Q3/22.

Để đối phó với rủi ro nợ xấu gia tăng, TCB tiếp tục ghi nhận giá trị xử lý nợ xấu 1.010 tỷ đồng trong Q2/24, tương đương với 0,2% tổng dư nợ cho vay (Q4/23: 0,3%, Q1/24: 0,2%). Kết quả là, chi phí trích lập dự phòng tăng 103,7% svck (+35,8% sv quý trước) lên 1,6 tỷ đồng. LNTT của TCB tăng 38,5% svck (+0,3% sv quý trước) lên 7.827 tỷ đồng trong Q1/24, tiếp nối đà tăng trưởng tích cực từ Q4/23. Đà tăng trưởng lợi nhuận cũng đã đẩy ROAE 12T lên 16,7% trong Q2/24 từ 15,7% trong Q1/24.

	Q2/23	Q2/24	6T23	6T24	2024 (dự phóng)	% so với dự phóng
Thu nhập lãi thuần (svck)	-19,2%	50,6%	-19,4%	40,2%	22,1%	53%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	-6,5%	30,1%	10,7%	32,7%	9,1%	57%
Chi phí hoạt động (svck)	-12,7%	37,6%	-6,0%	19,7%	10,7%	49%
LN trước dự phòng (svck)	-16,7%	46,7%	-14,5%	46,5%	21,8%	57%
Chi phí dự phòng (svck)	93,4%	103,7%	111,1%	112,8%	-8,9%	80%
LNTT (svck)	-22,8%	38,5%	-20,1%	38,6%	27,0%	54%
Tăng trưởng cho vay (svck)	19,1%	26,9%	19,1%	26,9%	15,8%	
Tăng trưởng huy động (svck)	18,8%	26,2%	18,8%	26,2%	15,0%	
NIM (%)	3,9%	4,6%	4,0%	4,5%	4,1%	
Lợi suất tài sản (%)	8,6%	7,5%	8,7%	8,3%	7,5%	
Chi phí vốn (%)	5,2%	3,2%	5,2%	3,3%	3,7%	
Tỷ lệ CASA	34,9%	37,4%	34,9%	37,4%	42,0%	
CIR (%)	30,8%	29,4%	32,3%	36,5%	31,0%	
ROAE (%)	15,8%	16,7%	15,8%	16,7%	16,4%	
Tỷ lệ NPL (%)	1,1%	1,2%	1,1%	1,2%	0,9%	
Nợ nhóm 2/Tổng dư nợ	2,0%	0,8%	2,0%	0,8%	1,0%	
LLR (%)	115,6%	101,1%	115,6%	101,1%	133,5%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu Định nghĩa:

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15% trong vòng 12 tháng tới

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10% trong vòng 12 tháng tới.

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành Định nghĩa:

TÍCH CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG TÍNH Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TIÊU CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Barry Weisblatt - Giám đốc Phân tích

Email: barry.weisblatt@vndirect.com.vn

Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: chien.vominh@vndirect.com.vn

Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên phân tích

Email: hung.vumanh3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>